

BÁO CÁO

Kết quả tham mưu thực hiện Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, Khóa XX về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chùng chểo và những bất hợp lý

Thực hiện Công văn số 318/UBND-KTTH ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện các nội dung theo Kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Sở Nội vụ báo cáo Kết quả tham mưu thực hiện Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, Khóa XX về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chùng chểo và những bất hợp lý, cụ thể như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kết luận

Thực hiện Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, Khóa XX, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4678/UBND-NC ngày 13/9/2021 chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chủ trương tại Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021; kết quả triển khai thực hiện như sau:

1. Chủ động chuẩn bị kịp thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/NĐ-CP của Chính phủ ngay sau khi các bộ, ngành, Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện. Kiên quyết thực hiện nghiêm túc tiêu chí thành lập phòng, chi cục và số lượng cấp phó theo đúng quy định của Chính phủ. Thực hiện nghiêm lộ trình tinh giản biên chế, tinh giản cấp phó về đúng chuẩn sau 60 tháng kể từ khi hợp nhất, sáp nhập.

Trên cơ sở quy định của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh luôn được rà soát, sắp xếp, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 5222/UBND-NC ngày 27/10/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Trong đó, chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng, thanh tra, chi cục và các tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là phòng) thuộc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là sở); các phòng thuộc chi cục

thuộc sở đảm bảo tinh gọn; mỗi phòng (*trừ thanh tra sở*) thuộc sở và phòng thuộc chi cục thuộc sở bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; mỗi chi cục thuộc sở bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức. Sắp xếp, bố trí số lượng phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng, chi cục thuộc sở và phó phòng thuộc chi cục đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ (*phòng có dưới 08 biên chế công chức bố trí 01 Phó Trưởng phòng, phòng có từ 08 đến 14 biên chế công chức bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng, phòng có từ 15 biên chế công chức trở lên bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng*). Đến nay, việc sắp xếp các sở, ngành, cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đảm bảo đúng theo quy định Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; kết quả sắp xếp đến tháng 01/2023 giảm 04 Chi cục¹, 26 phòng chuyên môn thuộc sở và 25 phòng chuyên môn thuộc chi cục và tương đương. Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; đã kịp thời ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 17 sở, ban, ngành², làm cơ sở để các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trung ương; UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn số 5223/UBND-NC ngày 27/10/2020 và Công văn số 6279/UBND-NC ngày 16/12/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Trong đó, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tinh gọn; bố trí bình quân mỗi cơ quan chuyên môn không quá 02 Phó Trưởng phòng và số lượng lãnh đạo phòng, ban không lớn hơn số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của từng phòng, ban. Đến nay, về cơ bản các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo các điều kiện, tiêu chí theo quy định Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; kịp thời ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban theo Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện lộ trình Chính phủ số, nâng cao năng suất lao động là giải pháp quan trọng để tinh giản biên chế. Tiếp tục triển khai, xây dựng, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại Đề án vị

¹ Chi cục Biển và Hải đảo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ

Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Chi cục Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng

² Thanh tra tỉnh; Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải; Ban Dân tộc; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông

trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chính xác trong đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí phù hợp với Đề án vị trí việc làm và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Cùng với đó đề ra giải pháp tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện lộ trình Chính phủ số, nâng cao năng suất lao động là giải pháp quan trọng để tinh giản biên chế.

Công tác ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực: đặc biệt trong việc sử dụng thư điện tử công vụ, văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hoạt động thông suốt và ổn định đã phục vụ tốt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai liên thông 04 cấp, đến 100% cấp xã và Trục liên thông của Chính phủ; ứng dụng chữ ký số đã được cấp phát triển khai đến 100% cơ quan nhà nước các cấp và đã đạt được một số kết quả nhất định; công tác truyền thông về CNTT, chuyển đổi số đã được các cơ quan, địa phương quan tâm và đẩy mạnh triển khai thực hiện; tạo tiền đề cho công tác phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số trong thời gian tới.

b) Tiếp tục triển khai, xây dựng, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2022 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1564/UBND-NC ngày 07/4/2022 về việc triển khai thực hiện xây dựng lại Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính; giao Sở Nội vụ hướng dẫn, tổ chức tập huấn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức địa phương triển khai xây dựng Đề án. Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức, địa phương, Sở đã tham mưu thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đề án đối với 35/35 cơ quan, tổ chức, địa phương. Đối với vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định.

c) Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chính xác trong đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí phù hợp với Đề án vị trí việc làm và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Cùng với đó đề ra giải pháp tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Đề án vị trí việc làm và rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện việc chuyển xếp ngạch, chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí công tác đồng thời đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp mới theo các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành, trung ương;

Triển khai, quán triệt cho các cơ quan, đơn vị khi đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phải bám sát các văn bản hướng dẫn tại Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và các chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao tính chính xác trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở đó có kế hoạch sắp xếp, bố trí phù hợp với Đề án vị trí việc làm và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Cùng với đó, đề ra giải pháp tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ và không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu về tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ; xem xét ban hành chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng cần khuyến khích tinh giản biên chế ngoài chính sách của Trung ương khi điều kiện ngân sách của tỉnh cho phép. Kịp thời ban hành chính sách giải quyết bất cập trong chế độ khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

a) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ:

Việc thực hiện tinh giản biên chế, cắt giảm biên chế trên địa bàn tỉnh luôn được thực hiện kịp thời, đảm bảo kế hoạch đề ra. Trong năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/01/2023), đã thực hiện tinh giản cho 276 đối tượng (khối hành chính: 9 người; khối sự nghiệp: 229 người; cán bộ, công chức xã: 38 người). Như vậy, kết quả từ năm 2015 đến năm 2022, UBND tỉnh phê duyệt đề án tinh giản biên chế đối với 35/36 cơ quan, đơn vị, địa phương (còn lại Thanh tra tỉnh, do chưa có đối tượng tinh giản biên chế) để giải quyết chế độ, chính sách đối với 2.929 đối tượng, cụ thể: khối hành chính 186 người, khối sự nghiệp 2.451 người và cán bộ, công chức cấp xã 292 người.

b) Kịp thời ban hành chính sách giải quyết bất cập trong chế độ khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

Để kịp thời giải quyết bất cập trong chế độ khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố (*mức chi phụ cấp hàng tháng theo quy định quá thấp*), Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh có Công văn số 7181/UBND-NC ngày 30/12/2021 chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết. Theo đó, HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thêm hàng tháng ngoài quy định của Trung ương đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, gồm: hỗ trợ hàng tháng theo chức danh và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh; hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Nhìn chung, trong thời gian qua, dù tình hình ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã rất quan tâm ban hành nhiều quy định để hỗ trợ thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố ngoài quy định của Trung ương để phần nào động viên, khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ ở cơ sở.

5. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống các đơn vị sự nghiệp, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công. Chủ động rà soát, đánh giá các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đảm bảo tiêu chí theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội để có phương án, đề án kịp thời, sát thực tế, toàn diện để triển khai thực hiện theo yêu cầu và chỉ đạo của Trung ương; khắc phục những thiếu sót, bị động.

a) Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống các đơn vị sự nghiệp, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

UBND tỉnh thường xuyên thực hiện việc rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu xã hội và thị trường. Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 5805/BNV-TCBC

ngày 04/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/02/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; trong đó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 120 của Chính phủ đến các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Kết quả thực hiện sắp xếp ĐVSNCL, đã giải thể, hợp nhất, sáp nhập 05 đơn vị: Giải thể Hạt sửa chữa đường bộ huyện Mộ Đức; Hợp nhất Ban Quản lý các cụm công nghiệp và Đội quản lý trật tự đô thị huyện Bình Sơn; Sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất Dung Quất vào Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn; Giải thể Đội Quản lý trật tự đô thị và môi trường huyện Tư Nghĩa; Sáp nhập Ban Quản lý cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện Tư Nghĩa vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa.

b) Chủ động rà soát, đánh giá các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đảm bảo tiêu chí theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội để có phương án, đề án kịp thời, sát thực tế, toàn diện để triển khai thực hiện theo yêu cầu và chỉ đạo của Trung ương; khắc phục những thiếu sót, bị động.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2019-2021. Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, kết quả sắp xếp đã giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện và 11 đơn vị hành chính cấp xã.

Thực hiện Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và ngày 19/4/2019, UBND tỉnh ban hành

Quyết định số 271/QĐ-UBND ban hành Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Đề án của HĐND tỉnh và của UBND tỉnh, các địa phương đã lập hồ sơ sáp nhập, các thôn, tổ dân phố, trên cơ sở đó UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về sắp xếp, sáp nhập đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập 373 thôn, tổ dân phố; kết quả toàn tỉnh giảm 202 thôn, tổ dân phố; đến nay các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo tiêu chí theo quy định.

Hiện nay, Trung ương đang tiến hành tổng kết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang xây dựng dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016, đã lấy ý kiến của các địa phương. Ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành, Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương rà soát, đánh giá các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đảm bảo tiêu chí theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề có phương án, đề án kịp thời, sát thực tế, toàn diện nhằm triển khai thực hiện theo yêu cầu và chỉ đạo của Trung ương.

6. Thường xuyên, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19, Kết luận số 34 của Trung ương, Kế hoạch số 125,126 của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý luôn được chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện. Nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đã đạt và vượt kế hoạch đề ra; đồng thời định kỳ thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch nêu trên cho cấp có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo (*Báo cáo số 822-BC/BCSD ngày 19/7/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Báo cáo số 706-BC/BCSD ngày 06/7/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*).

6. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành chuyên môn hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong hoạt động của chính quyền một cấp huyện Lý Sơn. Kịp thời xem xét, đề xuất giải quyết bất cập trong việc thực hiện khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; việc thực hiện lộ trình tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ công, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực trong việc

thực hiện lộ trình Chính phủ số, chỉ đạo việc kết nối mạng điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị ở tỉnh.

a) Hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong hoạt động của chính quyền một cấp huyện Lý Sơn; kịp thời xem xét, đề xuất giải quyết bất cập trong việc thực hiện khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

Thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, huyện Lý Sơn giải thể 03 đơn vị hành chính cấp xã, theo quy định của Nghị quyết, Chính quyền địa phương ở huyện Lý Sơn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật giao cho chính quyền địa phương ở huyện và xã trên phạm vi địa bàn huyện Lý Sơn

Sau khi giải thể chính quyền cấp xã theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14, chính quyền địa phương ở huyện Lý Sơn đã tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã như: giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chứng thực bản sao giấy tờ, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của UBND cấp xã trước đây; xác nhận vào văn bản, giấy tờ do công dân tự lập để thực hiện xin việc, đi học, bổ sung hồ sơ cá nhân; vướng mắc về lĩnh vực đất đai; về lĩnh vực điều tra, xử lý tội phạm,... Các thủ tục hành chính đã được các cơ quan tiếp nhận, đảm bảo giải quyết cho người dân, tổ chức doang nghiệp kịp thời, đúng quy định.

Để giải quyết những khó khăn, bất cập của huyện Lý Sơn sau khi giải thể 03 đơn vị hành chính cấp xã, nhất là chế độ chính sách của cán bộ, công chức, viên chức và người dân của huyện Lý Sơn; ngày 03/12/2020, UBND tỉnh ban hành công văn số 6014/UBND-NC và ngày 07/12/2021, UBND tỉnh ban hành công văn số 6627/UBND-NC kiến nghị Bộ Nội vụ cho huyện Lý Sơn tiếp tục được hưởng một số cơ chế, chính sách cho huyện đảo Lý Sơn và các ưu đãi hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn. Ngày 15/3/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025, theo đó huyện Lý Sơn thuộc danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025; cán bộ, công chức, viên chức và người dân huyện Lý Sơn được hưởng các chính sách như trước đây. Đồng thời, đã kịp thời giao bổ sung biên chế công chức để chuyển cán bộ, công chức của 03 xã giải thể thành công chức huyện theo quy định.

b) Việc thực hiện lộ trình tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ công, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp

Từ năm 2017 đến nay, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Kết luận số 184-KL/TU ngày 11/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của

các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2025; mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị tăng theo từng năm, giai đoạn theo lộ trình của Đề án đã phê duyệt.

Thực hiện Công văn số 561/TTg-ĐMDN ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện cổ phần hóa, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/6/2018 để thực hiện chuyển đổi 05 đơn vị SNCL thành công ty cổ phần (*Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe; Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới, Trung tâm Giống*). Tuy nhiên, tại Công văn số 789/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo rà soát việc phê duyệt phương án chuyển đổi các ĐVSNCL; theo đó, việc cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Đến ngày 25/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, đến ngày 12/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Theo đó, tại Điều 3 của Quyết định, quy định cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025. Như vậy, 05 đơn vị sự nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu trên cũng thuộc đối tượng phải rà soát lại theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chỉ đạo nêu trên của Thủ tướng Chính phủ và sau khi rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập; ngày 31/12/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 7195/UBND-KTTH về việc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025. Theo đó, đã báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ để chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe (*trực thuộc Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi*).

- Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi*).

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn

2021-2025 sẽ triển khai thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các quy định của pháp luật đối với công tác tổ chức bộ máy, biên chế; kịp thời thể chế hóa quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy. Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương của tỉnh đã được quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, Khóa XX về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý; có sự phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm chính đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong việc triển khai thực hiện, từ đó có cơ sở theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra theo Kết luận số 563-KL/TU. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua có nhiều thuận lợi trên cơ sở kế thừa đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh; kết quả đến nay, số lượng ĐVSNCL giảm đạt tỷ lệ 18,8% so với số lượng đơn vị năm 2015, vượt kế hoạch đề ra; thực hiện tốt việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*100% các cơ quan hành chính đã được phê duyệt Đề án và 100% đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt Danh mục vị trí việc làm*); thực hiện tốt việc tinh giản và cắt giảm biên chế, đến năm 2021 đã giảm hơn 10% biên chế theo kế hoạch.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

a) Về vị trí việc làm trong ĐVSNCL: Hiện nay, hầu hết các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý (*chỉ có lĩnh vực lưu trữ, giao thông vận tải vừa mới được ban hành*) theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL nên khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Về tinh giản biên chế

- Hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn cụ thể về xác định vị trí việc làm, số lượng biên chế theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, ... nên việc xác định đối tượng tinh giản biên chế (*như chưa đạt trình độ đào tạo, dôi dư do cơ cấu, ..*) theo Đề án vị trí việc làm gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định 108 và Nghị định 113 còn hẹp, chưa đáp ứng hết yêu cầu thực tiễn, như:

+ Trường hợp tinh giản biên chế vì lý do ốm đau phải đáp ứng yêu cầu có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều đối tượng mắc bệnh nan y không thể qua khỏi trong thời hạn 02 năm; nhiều đối tượng khi bị ốm đau không thể tiếp tục công tác hoặc làm việc kém hiệu quả nhưng không thể thực hiện chính sách tinh giản biên chế liền được.

+ Khi cán bộ, công chức, viên chức không còn tâm huyết với công việc hoặc có nguyện vọng thực hiện chính sách TGBC để tạo điều kiện cho người khác đảm nhận nhiệm vụ thay, nếu không thuộc các trường hợp TGBC theo quy định thì cũng không nghỉ được.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, khách quan, còn trường hợp vị nể; do đó việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp có năng lực hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đối với vị trí việc làm đảm nhiệm là chưa thật sự hiệu quả.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực được quản lý theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đề nghị quy định mở rộng đối tượng được áp dụng chính sách tinh giản biên chế, như: Đối tượng là công chức không thuộc diện dôi dư do sắp xếp tổ chức hoặc không thuộc diện không cơ cấu bổ nhiệm lại mà không còn tâm huyết với công việc; đối tượng ốm đau không thể tiếp tục công tác có nguyện vọng thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Trên đây là báo cáo kết quả tham mưu thực hiện Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4, Khóa XX về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chùng chèo và những bất hợp lý; kính báo cáo UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng các Phòng: TCBC&TCPCP, CCVC, XDCQ&CTTN;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, P.TCBC&TCPCP.

GIÁM ĐỐC

Tạ Công Dũng

